

TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN GIÁO
DỤC HÒA NHẬP BÌNH CHÁNH
Chương : 422

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ 3 NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài Chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, cả tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỉ lệ %)	Ước thực hiện quý này so với cùng kỳ năm trước (tỉ lệ %)
A	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.041.927.000	2.426.527.015	27%	135%
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	9.041.927.000	2.426.527.015		135%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.649.000.000	1.638.054.698	35%	
	Nguồn 13	5.426.149.785	2.005.574.633	37%	0%
	Nguồn 14	-777.149.785	-367.519.935	47%	-30%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.392.927.000	788.472.317	18%	
	Nguồn 12	864.477.000	106.398.328	12%	1622%
	Nguồn 14	3.528.450.000	682.073.989	19%	86%

Kế toán



Nguyễn Thị Thùy Linh

Tp.HCM, ngày 10 tháng 10 năm 2024
Thủ trưởng đơn vị



Đặng Thị Lệ Hằng

CÔNG KHAI
THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ 3 NĂM 2024

A. Dự toán giao :	:	10.355.812.994	đồng
- Kinh phí thực hiện tự chủ/kinh phí thường xuyên (nguồn 13)	:	5.434.771.127	đồng
+ Năm trước chuyển sang	:	8.621.342	đồng
+ Giao đầu năm	:	4.649.000.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	777.149.785	
- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương/kinh phí thường xuyên (nguồn 14)	:	-	đồng
+ Năm trước chuyển sang	:	18.149.785	đồng
+ Giao đầu năm	:	759.000.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	-777.149.785	đồng
- Kinh phí không thực hiện tự chủ/không thường xuyên (nguồn 12) :	:	864.477.000	đồng
+ Giao đầu năm	:	294.677.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	569.800.000	đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương chi NQ08/2023/không thường xuyên (nguồn 14)	:	4.056.564.867	đồng
+ Năm trước chuyển sang	:	528.114.867	đồng
+ Giao đầu năm	:	3.528.450.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:		đồng
B. Tình hình thực hiện dự toán chi NSNN Quý 3 năm 2024	:	2.426.527.015	đồng
I. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 13)	:	2.005.574.633	đồng
Lương theo ngạch, bậc	:	867.901.519	đồng
Tiền công trả cho vị trí lao động	:	68.040.000	đồng
thường xuyên theo hợp đồng	:	27.249.000	đồng
Phụ cấp chức vụ	:	-	đồng
Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	:	587.702.133	đồng
Phụ cấp ưu đãi nghề	:	82.662.000	đồng
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề,	:	5.645.016	đồng
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	:	-	đồng
Phụ cấp khác	:	37.800.000	đồng
Thưởng thường xuyên	:	21.699.995	đồng
Chi khác	:	169.546.218	đồng
Bảo hiểm xã hội	:	29.065.067	đồng
Bảo hiểm y tế	:	19.376.710	đồng
Kinh phí công đoàn	:	9.688.357	đồng
Bảo hiểm thất nghiệp	:	10.188.350	đồng
Tiền điện	:	13.350.480	đồng
Tiền nước	:	1.620.000	đồng
Tiền vệ sinh, môi trường	:	9.608.000	đồng
Văn phòng phẩm	:		
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoán điện thoại); thuê bao đường điện	:	66.000	đồng
thoại; fax	:		
Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình; cước phí Internet; thuê đường	:	2.093.548	đồng
truyền mạng	:		
Tuyên truyền, quảng cáo	:	-	đồng



Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện	736.000 đồng
Tiền vé máy bay, tàu, xe	4.752.000 đồng
Phụ cấp công tác phí	2.400.000 đồng
Tiền thuê phòng ngủ	300.240 đồng
Khoán công tác phí	8.190.000 đồng
Các thiết bị công nghệ thông tin	6.134.000 đồng
Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành	19.760.000 đồng
Chi khác	
II. Kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương (nguồn 14)	314.554.054 đồng
- Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND	682.073.989 đồng
- Chuyển nguồn 14 thường xuyên sang nguồn 13 thường xuyên	-367.519.935 đồng
III. Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12)	106.398.328 đồng
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	70.120.103 đồng
Bảo hiểm xã hội	12.271.019 đồng
Bảo hiểm y tế	2.103.604 đồng
Kinh phí công đoàn	1.402.402 đồng
Bảo hiểm thất nghiệp	701.200 đồng
Chi khác	19.800.000 đồng

Đánh giá :

- Tổng chi NSNN Quý 3 là : 2.426.527.015 đồng, đạt 27% dự toán năm và 135% so với cùng kỳ năm trước .
- Kinh phí thực hiện tự chủ/thường xuyên (nguồn 13) Quý 3 là : 2.005.574.633 đồng, đạt 37% dự toán năm và 0% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân :
 - + Do chưa cấp ngân sách nguồn 13 năm 2023 .
- Kinh phí thực hiện tự chủ/không thường xuyên (nguồn 14) Quý 3 682.073.989 đồng, đạt 19% dự toán năm và 86% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân :
 - + Do tăng hệ số lương tăng lao động làm chi thu nhập tăng thêm theo NQ08/2023/NQ-HĐND .
- Kinh phí không thực hiện tự chủ / không thường xuyên (nguồn 12) Quý 3 là : 106.398.328 đồng, đạt 12% so với dự toán năm .

Kế toán



Nguyễn Thị Thùy Linh

Tp.HCM, ngày 10, tháng 10 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Đặng Thị Lệ Hằng

